

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:134/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 21-12-2022

V/v ly hôn giữa

Bà T và ông H"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Út

2. Bà Nguyễn Thị Bích Phượng

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Lệ Trinh - Thư ký TAND huyện C.

Ngày 21 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở TAND huyện Cần Đước xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 438/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022 về “Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lương Thị Ngọc T, sinh năm 1980; (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 5, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1972; (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 5, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 23/6/2022 và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Lương Thị Ngọc T trình bày:

- Về hôn nhân: bà T và ông Nguyễn Thanh H xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2003 và được Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 23/6/2003. Bà và ông H chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2018 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, không tôn trọng và không tin tưởng nhau. Bà và ông H đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay và không ai có thiện chí hàn gắn tình cảm. Nay, bà T xét thấy không còn tình cảm với ông H, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Thanh H.

-Về nuôi con chung: có 02 con chung cháu Nguyễn Thị Thanh L, sinh ngày 14/2/2008 và cháu Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 08/02/2018. Bà T xác định các cháu đang do bà nuôi dưỡng nên khi ly hôn bà T yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu L và cháu Đ, bà T không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản: không có.
- Về nợ: không có.

Trong quá trình tố tụng của Tòa án, bị đơn ông Nguyễn Thanh H trình bày: ông H đồng ý ly hôn với bà Lương Thị Ngọc T.

Về nuôi con chung: có 02 con chung cháu Nguyễn Thị Thanh L, sinh ngày 14/2/2008 và cháu Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 08/02/2018. Ông H đồng ý cho bà T được tiếp tục nuôi cháu L và cháu Đ, ông Hoàng không cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản: không có.
- Về nợ: không có.

Do bận công việc nên ông H yêu cầu vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Lương Thị Ngọc T khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Thanh H. Ông Nguyễn Thanh H có nơi cư trú tại ấp 5, xã L, huyện C, tỉnh Long An. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh Hg đã được Tòa án thông báo và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia vụ án nhưng ông H có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông H.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về hôn nhân: Bà Lương Thị Ngọc T và ông Nguyễn Thanh H chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn vào năm 2003 tại UBND xã L, huyện C, tỉnh Long An là hôn nhân hợp pháp.

Theo bà T, nguyên nhân dẫn đến ly hôn là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, không tôn trọng và không tin tưởng nhau nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn vì vậy bà yêu cầu được ly hôn với ông H.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bà T và ông H đều thừa nhận vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, bà T yêu cầu ly hôn, ông H đồng ý, đều đó chứng tỏ mâu thuẫn giữa bà T và ông H đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc bà T yêu cầu được ly hôn với ông H là có căn cứ. Do đó, cần áp dụng Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lương Thị Ngọc T.

[2.2] Về nuôi con chung: Bà Lương Thị Ngọc T và ông Nguyễn Thanh H đều trình bày thống nhất có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Thanh L, sinh ngày 14/2/2008 và cháu Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 08/02/2018. Khi ly hôn, bà T yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi cháu L và cháu Đ. Xét thấy, bà T yêu cầu nuôi con chung, ông H đồng ý và nguyện vọng của cháu L là được sống cùng mẹ nên phù hợp với Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó, chấp nhận yêu cầu được trực tiếp nuôi các con chung của bà T.

Về cấp dưỡng nuôi con: bà T không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về chia tài sản và nợ chung: Bà Lương Thị Ngọc T và ông Nguyễn Thanh H đều xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về án phí: Bà Lương Thị Ngọc T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

[2.5] Về quyền kháng cáo: Bà Lương Thị Ngọc T và ông Nguyễn Thanh H được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lương Thị Ngọc T về việc “Ly hôn” với ông Nguyễn Thanh H.

1. Về hôn nhân: Bà Lương Thị Ngọc T được ly hôn với ông Nguyễn Thanh H.

2. Về nuôi con chung: Bà Lương Thị Ngọc T được tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Thị Thanh L, sinh ngày 14/2/2008 và cháu Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 08/02/2018. Ông Nguyễn Thanh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3.Về án phí: Bà Lương Thị Ngọc T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai số 0000746 ngày 30/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

4.Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- Các đương sự;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Thanh Nhung